

THI KỆ CUỘC ĐỜI ĐỨC PHẬT

Phật sanh tại Ca-tỳ-la-vệ,
Nay thuộc về lãnh thổ Nê-pal,
Tuyết sơn cao ngất mây ngàn,
Xuân về trong cảnh giang san tươi hồng. O
Khắp cả nước đơm bông kết lá,
Dân chúng hầu như đã thuần lương,
Đức vua Tịnh-phạn đường đường,
Trị vì vương quốc thời đang thái bình.
Cả đất nước yên lành rất đổi,
Vua thuộc về dòng dõi Thích-ca,
Đức bà hoàng hậu Ma-da,
Thuộc hàng quyền quý trải qua bao đời.
Cả hai vị là người thiện nghiệp,
Có nhân lành, nhiều kiếp tu hành.
Cả hai đức hạnh xứng danh,
Vào hàng cha mẹ muôn nghìn lê dân.
Nhân vào dịp kinh thành có lễ,
Vua tôi cùng hội để vui ca,
Bấy giờ hoàng hậu Ma-da,
Vừa lên dâng lễ hương hoa điện thờ.
Trước ngọ môn xong giờ bố thí,
Hoàng hậu về nơi nghỉ trong cung,
Bỗng mơ voi trắng trên không,
Sáu ngà trắng toát từ hông đi vào.

Bà đem điều chiêm bao vừa đặn,
Kể thánh hoàng Tịnh-phạm cùng nghe,
Đức vua an ủi vỗ về,
Lệnh truyền gọi kẻ tiên tri luận bàn. O
Rằng: Hoàng hậu sinh hàng con quý,
Tài sức cao đức trí vẹn toàn,
Đức vua mừng rỡ vô vãn,
Vì chung có kẻ đảm đang ngôi trời.
Rằm tháng tư trăng tròn vừa đến,
Lâm-tỳ-ni thượng uyển xinh tươi,
Trong khi hoàng hậu dạo chơi,
Bỗng nghe hoa ngát hương trời Vô Ưu.
Đưa tay phải nâng niu định ngắt,
Thái tử liền bắt giáng sinh,
Bấy giờ khắp chốn kinh thành,
Bỗng nhiên khí hậu mát lành hắt ra. O
Muôn cây cỏ đơm hoa kết trái,
Nước sông nguồn bỗng thấy cao thêm,
Không trung chim hót vang rền,
Hào quang tỏa sáng khắp miền mười
phương.
Vua Tịnh-phạm vô cùng vui sướng,
Mời tiên tri xem tướng kỳ tài,
Đoán dùm vận mệnh tương lai,
Rằng: “Người tướng tốt bả hai đủ đầy O
Đoán thái tử đức tài bậc thánh,
Nhưng đức vua chẳng muốn chút nào,
Chỉ vì như vậy mai sau,

Ai người kế vị vua trao ngôi trời.
Vua Tịnh-phạm muốn dời định mệnh,
Nên Thánh Hoàng ý định đặt tên,
Sĩ-đạt-ta, nghĩa nói lên,
Là người thành đạt ngôi trên vững vàng.
Cái ngôi vị thánh hoàng ám chỉ,
Là ngôi trời cai trị muôn dân,
Đâu ngờ ngôi vị thánh nhân,
Lại là ngôi Phật xuất trần xưa nay. O
Riêng hoàng hậu sau ngày sinh nở,
Chỉ bảy ngày sống ở trần gian,
Nghĩ mình nhiệm vụ chu toàn,
Không còn nghiệp báo buộc ràng trăm luân.
Sau khi trút sắc thân bốn đại,
Bà vãng sanh về lại cõi trời,
Cõi trời Đạo-lợi yên vui,
Tâm hồn trong sạch sống đời thanh cao. O

Vua Tịnh-phạm liền trao thái tử,
Gô-ta-mi gìn giữ dưỡng nuôi,
Mỗi ngày một lớn khôn rồi,
Thân hình diện mạo ra người khôi ngô.
Tài năng cũng cơ hồ bộc lộ,
Sức khỏe tốt, đức độ hơn người,
Thông minh trí tuệ tuyệt vời,
Nghề văn nghiệp võ học thời tinh thông.
Thời gian ngắn đã hơn thầy dạy,
Nên nhiều thầy e ngại cáo lui,

Dù thầy giỏi nhất được mời,
Chỉ thời gian ngắn là thôi sạch nghề.
Mặc dầu đã cực kỳ quyền quý,
Là đương kim kế vị ngai vàng;
Dù là thái tử cao sang,
Không hề ngạo mạn huênh hoang khinh
người.

Luôn vui vẻ tươi cười nhã nhặn,
Với mọi người bình đẳng vô tư;
Mọi điều bác ái nhân từ,
Tận tình cứu giúp hân như mọi người. O
Vì lẽ ấy vua tôi yêu quý,
Thần dân đều nể vị tôn vinh;
Càng yêu càng quý con mình,
Vua cha càng thấy sự tình lo âu.
Sợ cái cảnh mai sau Thái tử,
Sẽ thành người tu sĩ xuất gia,
Để thành vị Phật như là,
Những lời tiên đoán của A-tư-đà.
Nhất là thấy dần dà khôn lớn,
Thái tử thường lẳng lẳng trầm tư;
Ít khi cười nói vô tư,
Ít khi vui vẻ giống như thiếu thời. O
Lòng lo sợ những lời tiên đoán,
Sẽ đến hồi linh ứng tương lai,
Vua cha dùng kế trong ngoài,
Truyền xây cung điện lâu đài ba nơi.
Để thái tử vui đời tráng lệ,

Tạo tung bừng như lễ quanh năm,
Bao nhiêu mỹ nữ cung tần,
Chỉ mong thái tử muôn phần thành thoi.
Chọn cho con được người nhan sắc,
Con gái vua Thiện Giác nhân hòa,
Nàng là công chúa tiên sa,
Da-du-đà-la hiền hòa đoan trang.
Nàng nổi tiếng ngàn vàng nhân đức,
Vua dọn đường gia thất cho con,
Những mong hạnh phúc hôn nhân,
Vợ con phú quý cầm chân được Ngài.
Sống giữa cảnh vui vầy vương giả,
Sự vinh hoa hơn cả trần đời,
Lòng Ngài nặng trĩu đêm ngày,
Cho rằng hạnh phúc trần ai vô thường. O

Nhân dịp hôm “Hạ Điền” lễ lớn,
Thái tử theo vua hướng ra đồng,
Mùa xuân quang cảnh tung bừng.
Muôn dân vui vẻ tập trung cây cày.
Nhìn cảnh vật phô bày xanh tốt,
Cảnh xuân về chim hót hoa tươi,
Bầu trời quang đãng rạng ngời,
Gió xuân phơ phới nơi nơi hữu tình.
Giữa khung cảnh thanh bình an lạc,
Với tâm hồn soi xét nhân gian,
Đời đầy cảnh khổ trái ngang,
Vô thường, vô ngã tiềm tàng thương đau. O

Đời chẳng phải đẹp màu tươi sắc,
Nhu thoảng qua ánh mắt muôn người,
Nông dân lao khổ dưới trời,
Trâu bò quần quật thay người gian lao.
Để đổi lấy bó rau bát gạo,
Đời lắm điều trở tráo bi ai,
Nhìn qua cảnh vật phơi bày:
Chim muông nuốt sống bao loài trùng sâu.
Ngay khi ấy kẻ vào săn bắn,
Tên nỏ còn đang nhắm vô chim,
Bên rừng dày đặc quanh mình,
Thì loài hổ báo đang rình thợ săn... O
Nhìn cảnh vật thương tâm giết chóc,
Nạn tương tàn không lúc nghỉ ngưng,
Miếng ăn, sự sống không ngừng,
Gieo nhân chém giết vô cùng dã man.
Ngài nhận thấy rõ ràng sáng tỏ,
Đời vốn là bể khổ bao la,
Một hôm xin phép vua cha,
Ra thành quanh quần đạo qua một vòng. O
Đến cửa Đông thấy người già cả,
Đứng bên đường mệt lả còng lưng,
Mắt lòa tai điếc ngập ngừng,
Chống đi từng bước xem chừng muốn xiêu. O
Đến cửa Nam gặp điều trước mắt,
Thấy một người bệnh tật thương đau,
Nhìn người rên siết lệ trào,
Xót lòng, thái tử mày chau thương tình. O

Ra cửa Tây lại nhìn người chết,
Xác bên đường nhê nhét tanh hôi,
Ruồi bu kiến đậu nặc mùi,
Xác sinh gớm ghiếc giữa người lại qua. O
Ba cảnh khổ như già bệnh chết,
Cùng cảnh tình thâm thiết tranh nhau,
Mà Ngài được thấy không lâu,
Ghi vào tâm trí, hằn sâu đáy lòng. O
Một hôm khác ra vùng cửa Bắc,
Thấy một người dáng dấp trang nghiêm,
Bên đường cất bước lặng yên,
Sống đời ẩn sĩ an nhiên thanh nhàn.
Ngài bước lại, ôn tồn thăm hỏi,
Rằng: “Tu hành là bởi lẽ chi,
Việc này lợi lạc được gì,
Xin người lượng thứ từ bi đáp lời.”
“Rằng mục đích của người tu tập,
Là mong lìa trói buộc nhân gian;
Diệt tan phiền não buộc ràng,
Khi thành Chánh Giác quyết tâm độ đời.” O
Mấy câu nói đáp lời Thái tử,
Gợi đúng điều ấp ủ lâu nay,
Đúng vào hoài bão đêm ngày,
Như vừa mở mắt nên ngài ung dung.
Về hoàng cung tâu cùng Thánh Thượng.
Xin đức vua ban lượng hải hà,
Cho Ngài được phép xuất gia,
Nhưng vua Tịnh-phạn xót xa chối từ. O

Ngài đề nghị nếu như bốn việc,
Mà Thánh Hoàng giải quyết được cho,
Thì Ngài bỏ ý đi tu,
Vui lòng ở lại nhân từ trị dân.
“Một là được sắc thân trẻ mãi,
Hai là thân không bệnh không đau,
Ba là sự chết không vào,
Bốn là phiền não khổ đau không còn.”
Bốn việc ấy vô cùng gian khó,
Bởi xưa nay đã có bao giờ,
Vua cha bối rối thần thờ,
Không sao giải đáp cho vừa lòng con. O

Khi biết rõ con mình nghiêm chỉnh,
Nói ra lời ý định xuất trần,
Đức vua tìm cách cản ngăn,
Giữ cho thái tử đừng năng ra ngoài.
Để trong cung cho Ngài vui thỏa,
Nhưng chẳng gì khuây khỏa cho nguôi,
Một khi Ngài quyết chí rồi,
Trên đời không thể có người giữ chân. O
Giữa hoàng thành cung tần mỹ nữ,
Quân lính tuần canh giữ ngoài trong,
Sau cơn vui vẻ tiệc tùng,
Mọi người mê mệt đã cùng ngủ say.
Thái tử quyết ra ngoài cung cấm,
Thoát khỏi vòng vương vấn vợ con,
Giã từ đời sống vàng son,

Cùng hầu Sa-nặc đi chung ra ngoài. O
Đêm mừng tám tháng hai sao kín,
Ngài mới vừa mười chín tuổi xanh,
Thầy trò phi ngựa vượt thành,
Vội vàng giục giã băng mình trong đêm.
Đã xa cảnh phồn vinh vương giả,
Thái tử vào núi thăm rừng sâu,
Dốc lòng cầu đạo nhiệm mầu,
Tìm đường thoát khỏi khổ đau buộc ràng. O
Giữa rừng núi thênh thang yên vắng,
Sự an bình soi lắng tâm tư,
Cỏ cây muông thú hoang vu,
Khác gì như cảnh tâm tư thanh nhàn.
Sống trong cảnh yên hàn tịch mịch,
Với muôn loài không địch không ta,
Thiên nhiên với vẻ hiền hòa,
Thấy lòng nhân ái bao la vô cùng.
Nhìn cảnh vật dung thông tự tại,
Bỗng an nhiên sáng khoái tinh thần,
Sự đời chẳng chút bận tâm,
Mọi điều vương mắc thế trần tiêu tan. O
Ngài cầu học hai thiên sắc giới
Không sở hữu, Không cảm giác sáng ra
A-la-ra và Út-đa-ca
Phải đều thừa nhận Thích-ca bằng mình. O
Nhưng thái tử nhận chân ra được
Hai thiên này khó vượt khổ đau.
Quyết từ bỏ, vào rừng sâu,

Sáu năm khổ hạnh dải dầu tuyết sương.
Ngài nghiền ngẫm con đường giải thoát,
Chẳng một điều chi khác để tâm,
Đêm ngày bỏ ngủ quên ăn,
Một hôm kiệt sức ngã lăn bên rừng.
Người chăn cừu bỗng đứng qua đây,
Thấy thương tình, sữa lấy hiến dâng,
Tỉnh ra, Ngài tỏ lẽ rằng,
Muốn tu phải giữ sắc thân của mình.
Thân khoẻ mạnh, tinh thần minh mẫn
Thân yếu gầy đạo chẳng thành đâu,
Một khi sức lực dồi dào,
Giúp tâm vượt thoát trần lao muộn phiền. O
Ngài thấy rõ khổ hạnh vô hiệu,
Khuyên đồng tu nên hiểu dừng đi,
Pháp môn khổ hạnh chấp nê,
Trói chân bao kẻ u mê lầm đường.
Người tu tập phải nương Trung Đạo,
Không lụy dục, không bạo ngược thân
Uống ăn ngơi nghỉ cân phân
Con đường tuệ giác tỏ dần trong tâm. O

Thấy Ngài lấy thức ăn dùng lại,
Bạn đồng tu thấy vậy bất bình,
Cho rằng lợi dưỡng thường tình,
Đã làm Ngài phải thoái mình trở lui.
Kiêu-trần-như, năm người bỏ cả,

Về Vườn Nai hoang dã tu riêng.
Một mình không chút muộn phiền,
Kiên trì tinh tấn hành thiền không lời. O
N như mặt gương lau chùi bóng loáng,
Mọi vật rồi soi sáng đầu xa,
Rõ ràng chân lý thật thà,
Ái tham ô nhiễm rồi ra lắng chìm.
Quyết phá bỏ vô minh vô thi,
Dưới Bồ-đề quyết chí thiền hành,
Nếu như đạo cả chưa thành,
Xương tan thịt nát mặc tình không đi.
Ngài chuyên nhất hành trì chánh định,
Tánh chân thường thanh tịnh bản tâm,
Đột nhiên đại ngộ cõi lòng,
Bao nhiêu kiếp trước thấy đồng sáng ra. O
Thấy rõ cả đời qua bao cõi,
Quá khứ từng trôi nổi bao nơi,
Nửa đêm sáng được mắt trời,
Tỏ tường muôn sự bao thời gần xa.
Rõ bản thể người, ta, vũ trụ,
Đến đầu hôm chứng “lậu tận thông,”
Diệt trừ ba độc buộc ràng,
Nào phiền lậu hoặc tiêu tan hết liền. O
Bốn chân lý hiện tiền tỏ rõ,
Một là đời vốn có khổ đau,
Sinh-già-bệnh-chết bấy lâu,
Đời là bể khổ vây bao trùng trùng.
Hai là hiểu nguyên nhân gây tạo,

Phát sinh điều phiền não nhân gian,
Ba là hết khổ, Niết-bàn,
Bốn là cách thoát buộc ràng khổ đau.
Đường chân chính gồm thân tám nhánh,
Để viên thành quả thánh vô sanh,
Vô sanh bất diệt đạo thành,
Ra ngoài khổ não tử sanh luân hồi. O

Khi thành đạo, Phật ngồi ngẫm nghĩ,
Giáo lý Ngài huyền bí cao thâm,
Ra ngoài lý luận thế trần,
Hẳn là lãnh hội khó khăn vô cùng.
Bồng Ma Vương trên không thô lộ,
Giáo lý Ngài chứng ngộ cao siêu,
Loài người tham ái đã nhiều,
N như ngọn lửa lớn đốt thiêu kiếp người.
Giáo pháp ấy ngược dòng tham ái,
Cõi Ta-bà chẳng mấy người tin,
Xin ngài nhập diệt, lặng thinh,
Không cần ban bố pháp âm diệu huyền! O
Liền khi ấy Phạm Thiên lên tiếng,
Cầu Phật thương, phổ biến pháp lành,
Ba lần bày tỏ chân thành,
Xin Người soi xét thương tình chúng sanh.
Dầu cho họ đã thành mê muội,
Mắt vướng nhiều cát bụi ngăn che,
Nếu không được pháp chưa nghe,
Trầm luân sa đọa trăm bề bi ai!

Dầu giáo pháp của Ngài cao diệu,
Vẫn có người tin hiểu sâu xa,
Có người ngộ nhập chứng ra,
Những điều chân lý thật là uyên thâm.
Xin Thế Tôn rộng lòng hoan hỉ,
Mở cửa vào bất tử vô sanh.
Xin Ngài chỉ dạy pháp lành,
Để cho ba cõi chúng sanh được nhờ! O
Bậc Toàn Giác như là trên núi,
Nhìn thấy đời bên dưới trầm luân,
Chúng sinh chìm đắm ái tham,
Hận thù ngu muội, phá tan tâm lành.
Phật đản sinh, để hành đại nguyện,
Độ chúng sanh phương tiện, thần thông,
Từ bi trí tuệ không cùng,
Giúp cho tất cả tâm đồng Như Lai.
Bốn ơn nặng ở đời quyết trả,
Dưới ba đường cứu khổ trầm luân,
Như Lai quyết ở trần gian,
Chuyển xe chánh pháp, mở tâm muôn loài! O

Về sự nghiệp độ đời của Phật,
Giữa Ta-bà rất mực khó khăn,
Nhờ Ngài trí tuệ uyên thâm,
Từ bi quảng đại, tinh thần vị tha.
Nhờ bình đẳng, nhân hòa dũng mãnh,
Chẳng thoái lui hoàn cảnh khó khăn,

Nơi nơi ban bố pháp âm,
Tùy duyên giáo hoá muôn ngàn chân Kinh. O

Dùng phương tiện, độ sinh trình tự,
Với mỗi người tùy sự căn cơ,
Thoạt tiên độ bạn cùng tu,
Đó là nhóm Kiều-trần-như năm người.
Bốn chân lý rạng ngời công bố,
Năm vị này giác ngộ nhân duyên,
Trở thành đệ tử đầu tiên,
Xa gần khắp nẻo Phật truyền pháp âm.
Bà-la-môn, năm lăm vị ngộ,
Hợp lại cùng năm vị trước tiên,
Trở thành sáu chục thiện hiền,
Đúng theo giới luật giữ gìn không sai. O
Các vị này được Ngài chỉ giáo,
Dẫn thân đi truyền đạo nơi nơi,
Đi vào những chốn xa xôi,
Cho người sáng tỏ, cho đời hết mê.
Phật hoá độ anh em Ca-diếp,
Dẫn hơn ngàn đệ tử quy y,
Nhớ lời ước hẹn khi đi,
Ngài về Vương Xá độ trì đức vua.
Sự ước nguyện hôm xưa đã thỏa,
Vua cất liền Tịnh Xá Trúc Lâm,
Xây rồi thỉnh Phật, chư tăng,
Làm nơi thuyết pháp xuất trần độ sanh. O

Lúc Đức Phật thực hành truyền bá,
Tại ngôi chùa: Tịnh Xá Trúc Lâm,
Vua cha Tịnh-phạn mừng thầm,
Liên sai sứ giả đích thân đi mời.
Ưu-đà-di nhận lời xin hứa,
Người cận thân thân tín ra đi,
Đường xa nhất quyết kiên trì,
Đã mời được Phật trở về quê hương.
Từ Vương Xá trên đường về nước,
Phật độ sanh cũng được lắm người,
Bảy ngày ở lại quê thôi,
Ngài cảm hóa được bao người xuất gia.
Cả dòng họ Thích-ca theo Phật,
Nhiều vị đà chứng đắc Vô Sanh,
Sau khi thăm viếng gia đình,
Ngài liền tiếp tục hành trình độ sinh. O
Thành Xá-vệ: lộ trình Đức Phật,
Nơi vua Ba-tư-nặc đương thời,
Nhân duyên hội độ một người,
Là ông Tu-đạt đức ngời, trí cao.
Vốn quyền quý lòng giàu bố thí,
Thường giúp người cùng thế cô đơn,
Nên người hay gọi tên ông,
Là Cấp Cô Độc lòng trong ý này.
Vốn có lòng kính tin trọng Phật,
Chẳng tiếc chi vàng bạc của tiền,
Quyết lòng mua cả khuôn viên,
Kỳ-đà thái tử dâng lên cúng dường:

Phật hoan hỉ tán dương đến ở,
Với ngàn hai trăm rưởi tỳ-kheo;
Lễ này chốn ấy thường kêu,
Vườn Cấp Cô Độc, rừng cây Kỳ-đà.
Trúc Lâm ấy Phật-đà cư ngụ,
Nơi chúng tăng làm chỗ tu hành,
Là nơi thuyết pháp độ sanh,
Là nơi chúng thánh thực hành đại bi. O

Nghe vua cha đến kỳ bệnh nặng,
Phật xa từ muôn dặm về thăm,
Bên giường thấy mặt phụ thân,
Nét buồn ảm khuất sắc thân kém xinh.
Phật thuyết giảng bài kinh Bát-nhã,
Lễ vô thường, vô ngã, khổ đau;
Nghe rồi khổ não sạch lầu,
Tâm thông trí giác, ngộ liền Vô Sanh.
Rồi thanh thản bỏ thân đã mục,
Không còn mang một chút vẩn vương,
Ngay sau cái chết phụ vương,
Mẹ nuôi Đức Phật vui đường xuất gia.
Sau đó, La-hầu-la con Phật
Cũng quyết tâm theo Phật xuất gia,
Vợ ngài: Da-du-đà-la
Bỏ đời phú quý, làm Tỳ-kheo-ni. O
Phật tiếp tục gần xa truyền đạo,
Độ bao người, rớt ráo không cùng,
Nào là quốc thích, hoàng thân,

Nào là các bậc thường dân xa gần.
Đức Phật đã thực hành phổ độ,
Biết bao người tuân tự căn cơ,
Người thân cùng với kẻ sơ,
Kẻ thì giải thoát, người thì lạc an. O

Trên bước đường độ sanh khát thực,
Nhiều cảnh tình rất mực gay go,
Hành trình giáo hoá môn đồ,
Lắm người ganh tỵ bày trò gian manh.
Tùy phương tiện thực hành cảm hóa,
Dẫn dắt người xấu dạ thành ngay,
Tình thương, trí tuệ rộng bày
Người thù kẻ ghét cũng đều độ qua. O
Như Đề-bà-đạt-đa đồ kỵ,
Cũng được Ngài thọ ký Phật thân,
Anh chàng Vô Nãi sát nhân,
Cũng nhờ Phật độ ân cần quy y.
Con voi đại ngu si mê muội,
Cũng nghe lời sám-hối theo chân,
Vua A-xà-thế nhẫn tâm
Giết cha, nhờ Phật ăn năn làm lành.
Phật vận dụng muôn ngàn phương tiện,
Tùy duyên mà ứng biến độ sanh,
Trên đường truyền đạo làm lành,
Căn cơ tâm ý sáng danh đạo đời. O
Phật răn nhắc chớ làm phương tiện,
Tưởng cho là cứu cánh xưa nay,

Nhớ đừng làm lẫn ngón tay,
Ngõ là trắng tỏ bị mây khuất mờ.
Vàng trắng dụ chân như Phật trí,
Ngón tay là giáo lý kinh văn,
Mượn tay để thấy được trắng,
Chớ cho tay trở là trắng mà lầm.
Như thầy giỏi rõ nguồn cơn bệnh,
Tùy bệnh tình mà định thuốc thang,
Thông minh ngu độn, nghèo sang,
Pháp môn hóa độ Phật ban chẳng đồng. O

Sự bình đẳng; điểm son đáng quý,
Trong tinh thần giáo lý Như Lai;
Giàu nghèo, nam nữ: không hai
Thấy đều bình đẳng tỏ bày sáng trong.
Rằng: máu đỏ đâu phân giai cấp,
Vị mặn thì nước mắt ai hơn,
Mỗi người tánh Phật sẵn mầm,
Khả năng giác ngộ ngang bằng khác chi. O
Giáo hội Ngài không hề phân biệt,
Nhận cả người hạ liệt xuất gia,
Ưu-ba-li trước vốn là,
Thợ cạo, giai cấp nào ra thứ gì.
Nhưng tu tập kiên trì chứng đắc,
Nổi danh về giới đức nghiêm minh,
Lại còn quả thánh viên thành,
Quả là hiếm có thật tình quý thay.
Như sen giữa bùn lầy nước bẩn,

Hoa tươi hồng vẫn thoảng hương thơm,
Giữa đời bể khổ tang thương,
Sang hèn đâu phải tự phương sinh thành. O

Năm thời pháp góp phần tu tập,
Căn cơ tùy thứ bậc thấp cao,
Khi vừa thành đạo nhiệm màu,
Phật ban giáo pháp dẫn vào *Hoa Nghiêm*. O
Pháp rốt ráo xuất trần đích thật,
Chỉ Phật cùng với Phật rõ thôi,
Tối lòng như điếc, như đui,
Huống chi tà đạo ai người hiểu ra.
Phật chỉ dạy để mà tu luyện,
Pháp tâm mình phải nghiệm phải suy,
Pháp môn chân thật diệu kỳ,
Tự mình soi đuốc mà đi một mình.
Muốn đi xa, từ gần trước nhất,
Muốn lên cao, tự thấp khởi đầu;
Thích-ca, các Phật khác nào,
Tùy duyên thuyết pháp ngõ hầu khai tâm. O
Ngài nói kinh *A-hàm* đa diện,
Giúp cho người thứ bậc ngộ tâm,
Bao năm đây đó xa gần,
Khiến người cao thấp sáng tâm độ mình.
Để thực hành độ sinh đúng mực,
Giác mình xong, tích cực *giác* người.
Diễn kinh *Phương Đẳng* để đời,
Dùng tâm chuyển hóa tùy người chỉ cho. O

Khi đã thấy căn cơ khả dĩ,
Vững thế rồi có thể đi xa,
Bấy giờ Phật mới nói ra,
Những điều giáo lý sâu xa thượng thừa. O
Thời *Bát-nhã* tựa hồ giáo pháp,
Phương tiện dùng để đáp qua sông,
Vượt dòng biển khổ mênh mông,
Đến bờ bên ấy, quyết không trở về.
Sự hóa độ muốn cho trọn vẹn,
Chúng sanh cần nhuần nhuyễn căn cơ,
Khả năng dứt được mê mờ,
Nư Lai mới nói pháp chưa từng bày.
Phật sinh ở nơi đây đau khổ,
Nhân duyên vì phổ độ chúng sinh,
Ngộ vào tri kiến Phật tâm,
Để lời phó chúc đạo thành tương lai.
Ngài thọ ký những ai thành Phật,
Bằng những lời chân thật tâm can,
Kinh văn vận dụng luận bàn,
Pháp Hoa cùng với *Niết-bàn* giảng tuyên. O

Tám chục tuổi báo thân đã hết,
Nhiệm vụ tròn phó chúc ra đi,
Hoàn thành đại nguyện từ bi,
Xa đời trần lụy đã vì độ sanh.
Gọi A-nan một hôm Phật giảng,
Đạo ta nay viên mãn cả rồi,
Nguyện xưa nay đã tròn lời,

Bốn hàng đệ tử nhiều người “Vô sanh.” O
Họ có thể thực hành giáo hóa,
Đem pháp lành truyền bá nơi nơi,
Vô thường sắp đến nơi rồi,
Thân ta cũng sắp đến hồi tiêu tan.
Giống như cỗ xe tàn già cỗi,
Trước mượn dùng rong ruổi đó đây,
Tạm dùng chở pháp bấy nay,
Xong rồi còn tiếc thân này mà chi. O
Đã đến lúc ra đi thanh thản,
Đã đến hồi hết vương trần gian,
Tin truyền nhập diệt vừa ban,
Bốn hàng đệ tử bàng hoàng thiết tha.
Có Tu-bạt-đà-la tám chục,
Đến lễ Ngài, xin được xuất gia,
Trước hồi nhập diệt thế mà,
Phật còn hoá độ ông đà “vô sanh.” O

Các đệ tử vội về cho kịp,
Chỉ vắng ngài Ca-diếp xa thôi,
Mọi người đông đủ cả rồi,
Phật liền phó chúc, ban lời ra đi.
Rằng: “Y bát trao về Ca-diếp,
Giới luật coi muôn kiếp như Thầy,
Mỗi kinh nêu lại câu này,
"Chính tôi nghe được như vậy" đầu kinh. O

Xá-lợi Phật chia thành tám khối,
Mỗi phần dành gửi tới một vua,
Gọi là nhớ chút duyên xưa,
Tặng đều cho tám vị vua tỏ lòng. O

Giáo pháp Phật cũng dường bó đuốc,
Phải chính mình tự thắp mà đi,
Nương theo chánh pháp hành trì,
Tự mình giải thoát xa lìa tử sanh.
Chớ dục vọng hoành hành tâm trí,
Mọi sự đời chẳng quý mảy may,
Sắc thân tan rã có ngày,
Niết-bàn an lạc xưa nay trường tồn. O
Mọi điều đã chúc ngôn chân thật,
Phật an lòng từ biệt nhân gian,
Hoa rừng muôn sắc huy hoàng,
Rải lên trùm kín thân vàng yên hơi.
Chim xao xác lưng trời quên tiếng,
Vạn vật dường lưu luyến Người đi,
Đau buồn thay, phút biệt ly,
Sắc thân cát bụi một khi vô thường.
Bốn chín năm con đường hoàng pháp,
Khắp kinh thành làng mạc từng đi,
Gieo đầy hạt giống từ bi,
Đã thành lẽ sống tâm tri bao người.
Nhờ trí tuệ rạng ngời soi sáng,
Khiến bao người thoát nạn làm than,
Thấm nhuần khắp cả nhân gian,

Bỏ tâm rộng mở, tinh thần sáng ra. O
Pháp Phật nói như sư tử rống,
Thú muôn loài nghe đến sợ oai,
Như là sóng biển đêm ngày,
Vang rền át tiếng bi ai côn trùng.
Phật chỉ rõ con đường hạnh phúc
Phải tự mình thấp đuốc mà đi;
Dạy rành phương thuốc trị vì,
Uống hay không uống vị chi tự mình.
Như biển cả mông mênh vô hạn,
Vốn chỉ thuần vị mặn mà thôi,
Cũng vậy, vị pháp Như Lai,
Một mùi “giải thoát” xa rời tử sinh! O
Nam-mô Bổn Sư Thích-ca Mâu-ni Phật(3 lần, xá 3
xá) OOO